

Số: 24/KH-UBND

An Khánh, ngày 23 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Xây dựng xã An Khánh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026

Thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thực hiện Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/01/2026 của UBND xã An Khánh ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã An Khánh năm 2026. UBND xã ban hành Kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã An Khánh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, thống nhất, hiệu quả các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp về công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật; bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và Nhân dân; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

- Gắn việc xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật với cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền thân thiện, xây dựng nông thôn mới và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải được triển khai đồng bộ, thực tế, bám sát các tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung đánh giá theo quy định.

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tiết kiệm.

- Tăng cường phối hợp giữa UBND xã với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội xã, các tổ dân phố và Nhân dân trong tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.

- Bảo đảm đầy đủ hồ sơ, tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác tự chấm điểm, đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến các quy định về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận về pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động như Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các văn bản của UBND tỉnh, Sở Tư pháp bằng các hình thức phù hợp.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, các cơ quan đơn vị và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2026

2. Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật

2.1. Tiêu chí: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Chỉ tiêu 1: Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026 (khi phát sinh nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND xã)

b) Chỉ tiêu 2: Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã
- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026 (khi phát sinh nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND xã)

c) Chỉ tiêu 3: Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Văn phòng HĐND và UBND xã
- *Cơ quan phối hợp:* Các Phòng chuyên môn, Đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của UBND xã năm 2026

2. 2. Tiêu chí 2: Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chỉ tiêu 1: Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Phòng Văn hóa-Xã hội
- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.

b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Văn phòng HĐND và UBND xã; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026 (Sau khi văn bản QPPL của HĐND và UBND xã được ban hành)

c) Chỉ tiêu 3: Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Văn phòng HĐND và UBND xã
- *Cơ quan phối hợp:* Các Phòng chuyên môn, Đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026 (Theo yêu cầu thực tế)

d) Chỉ tiêu 4: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Văn phòng HĐND và UBND xã

- *Cơ quan phối hợp:* Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội xã; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026 (Thực hiện theo Kế hoạch công tác tuyên truyền PBGDPL, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 của UBND xã)

đ) Chỉ tiêu 5: Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Phòng Văn hóa-xã hội xã; Văn phòng HĐND và UBND xã

- *Cơ quan phối hợp:* Các Phòng chuyên môn, Đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.

e) Chỉ tiêu 6: Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật;

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Phòng Văn hóa - xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã và Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Phòng chuyên môn, Đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2026.

f) Chỉ tiêu 7; Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Văn phòng HĐND và UBND xã

- *Cơ quan phối hợp:* Các Phòng chuyên môn, Đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2026.

2.3. Tiêu chí 3. Hòa giải ở cơ sở

a) Chỉ tiêu 1: Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Văn phòng HĐND và UBND xã

- *Cơ quan phối hợp:* Các Phòng chuyên môn, Đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn xã

- *Thời gian thực hiện:* Quý III năm 2026.

b) **Chỉ tiêu 2:** Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở;

- *Chủ trì thực hiện:* Các Tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn xã

- *Cơ quan phối hợp:* Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm 2026.

c) **Chỉ tiêu 3:** Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Văn phòng HĐND và UBND xã, cá nhân, tổ chức có liên quan.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Phòng chuyên môn, Đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.

d) **Chỉ tiêu 4:** Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các Phòng chuyên môn, Đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2026.

3. Tiếp nhận, tổng hợp, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đánh giá đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị và các xóm trên địa bàn xã

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

4. Tổ chức tự chấm điểm, đánh giá và đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Văn phòng HĐND và UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị và các xóm trên địa bàn xã

- *Thời gian thực hiện:* Quý IV/2026 theo Kế hoạch của Sở Tư pháp

5. Niêm yết, công khai kết quả đánh giá và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của Nhân dân

Niêm yết công khai kết quả tự chấm điểm chuẩn tiếp cận pháp luật tại trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa xóm và trên Trang thông tin điện tử của UBND xã; phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của Nhân dân về kết quả tự đánh giá. Đăng tải công khai kết quả tự đánh giá trong ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Văn phòng HĐND & UBND xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo quy định và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

(*Có phụ lục phân công cung cấp tài liệu minh chứng các tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật gửi kèm*)

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách, Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Phòng Kinh tế xã thẩm định trình UBND xã phê duyệt để tổ chức thực hiện.

2. Huy động nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, đề án, dự án liên quan đang được triển khai thực hiện (nếu có)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các xóm, tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn xã triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này, đôn đốc; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu.

- Tổng hợp hồ sơ, tổ chức tự chấm điểm, lập báo cáo và hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Niêm yết công khai kết quả tự chấm điểm chuẩn tiếp cận pháp luật, tham mưu UBND xã đề nghị Sở Tư pháp và UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 theo quy định.

2. Các Phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị có liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao, đồng thời phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã qua (Văn phòng HĐND và UBND xã) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, giải quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã phối hợp thực hiện và giám sát công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận

pháp luật theo quy định, vận động Nhân dân tham gia đánh giá sự hài lòng về kết quả tự đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trên đây là kế hoạch triển khai xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã An Khánh, Chủ tịch UBND xã yêu cầu, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã;
- Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Công an xã; BCH Quân sự xã;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Toán

**PHỤ LỤC PHÂN CÔNG CUNG CẤP TÀI LIỆU MINH CHỨNG
CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã)

| Tiêu chí Chỉ tiêu | NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU | Mức độ đạt chuẩn | Tài liệu chứng minh | Cơ quan thực hiện |
|------------------------------|--|---------------------------|--|--|
| Tiêu chí 1 | Ban hành văn bản QPPL | Đạt 03/03 chỉ tiêu | | |
| Chỉ tiêu 1 | <i>Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i> | <i>Đạt 01/01 nội dung</i> | <ul style="list-style-type: none">- Các nghị quyết của HĐND cấp xã, quyết định của UBND cấp xã ban hành.- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý, kiến nghị xử lý văn bản của HĐND, UBND cấp xã do trái quy định của pháp luật (nếu có). <i>(Trong năm không phát sinh nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL được tính đạt 100%.)</i> | <ul style="list-style-type: none">- Văn phòng HĐND và UBND xã- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong năm có tham mưu ban hành Văn bản QPPL, đề nghị xử lý văn bản QPPL |
| | Tỷ lệ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý do trái với quy định pháp</i> | 100% | | |

| | | | | |
|-------------------|---|---------------------------|---|--|
| | <i>luật/Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100.</i> | | | |
| Chỉ tiêu 2 | <i>Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i> | <i>Đạt 01/01 nội dung</i> | | |
| | Tỷ lệ dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. <i>Tỷ lệ % = (Tổng số dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định/Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100.</i> | 100% | Hồ sơ, văn bản, tài liệu phục vụ việc truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã trong quá trình xây dựng. <i>(Trong năm không phát sinh nhiệm vụ truyền thông trong quá trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định được tính đạt 100%.)</i> | - Văn phòng HĐND và UBND xã - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong năm có tham mưu ban hành, được giao truyền thông Dự thảo văn bản QPPL. |
| Chỉ tiêu 3 | <i>Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i> | <i>Đạt 01/01 nội dung</i> | | |
| | Tỷ lệ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | 100% | - Hồ sơ tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã (theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 79/2025/ND-CP ngày 01/4/2025 | - Văn phòng HĐND và UBND xã - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong năm có tham mưu ban hành Văn bản QPPL, đề nghị xử lý văn bản QPPL |

| | | | | |
|-------------------|--|--|---|--|
| | <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định/Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã phải thực hiện tự kiểm tra theo quy định trong năm đánh giá) x 100.</i> | | <p>của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật).</p> <p>- Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã (<i>báo cáo riêng hoặc lồng ghép trong báo cáo công tác Tư pháp</i>)</p> <p>(Trong năm không phát sinh nhiệm vụ tự kiểm tra văn bản QPPL theo quy định được tính đạt 100%.)</p> | |
| Tiêu chí 2 | Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật | Đạt 07/07 chỉ tiêu | | |
| Chỉ tiêu 1 | Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin | Đạt 02/02 nội dung | | |
| | 1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện | Có Danh mục thông tin theo quy định của pháp luật và cập nhật thường xuyên | - Các Danh mục thông tin đã được HĐND, UBND cấp xã ban hành, đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử cấp xã hoặc niêm yết tại trụ sở HĐND, UBND xã hoặc hình thức phù hợp khác. | - Phòng Văn hóa- Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã |
| | 2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin | Đăng tải Danh mục thông tin điện tử của xã hoặc niêm yết Danh mục | - Hồ sơ, văn bản, tài liệu phục vụ xây dựng, đăng tải hoặc niêm yết các danh mục thông tin | |

| | | | | |
|-------------------|---|--|---|--|
| | | thông tin tại trụ sở UBND cấp xã hoặc hình thức phù hợp khác | (đường link trên Trang thông tin điện tử, lịch phát các tin, bài công khai thông tin được người có thẩm quyền phê duyệt; hình ảnh chụp các bảng niêm yết, công khai thông tin...). | |
| Chỉ tiêu 2 | Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin | Đạt 01/01 nội dung | | |
| | <p>Tỷ lệ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định/Tổng số nghị quyết của HĐND được thông qua và quyết định của UBND cấp xã phải thực hiện công khai theo quy định trong năm đánh giá) x 100.</i></p> | 100% | <ul style="list-style-type: none"> - Đường link đăng tải nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành trên Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã. - Báo cáo về số liệu ban hành nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã trong năm đánh giá (báo cáo riêng hoặc lồng ghép). <p><i>(Trong năm không phát sinh nhiệm vụ công khai văn bản QPPL sau khi ban hành theo quy định được tính đạt 100%.)</i></p> | |

| | | | | |
|-------------------|--|---------------------------|---|---|
| Chỉ tiêu 3 | Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin | Đạt 01/01 nội dung | | |
| | <p>Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật.</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp trong năm đánh giá) x 100.</i></p> | 100% | <ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu của HĐND, UBND cấp xã; - Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (nếu có); - Phiếu giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin (nếu có); - Đơn kiến nghị, phản ánh hoặc biên bản tổng hợp kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của HĐND, UBND cấp xã (nếu có). <p>(Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được xác định là đạt chỉ tiêu này)</p> | - Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã |
| Chỉ tiêu 4 | Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật | Đạt 02/02 nội dung | | |

| | | | | |
|-------------------|--|--|--|---|
| | 1. Ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật. | Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND cấp tỉnh hoặc trong 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của UBND cấp xã. - Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả thực hiện Kế hoạch (<i>báo cáo riêng hoặc lồng ghép</i>). - Tài liệu chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch. - (<i>Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này</i>) | - Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã |
| | 2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch) x 100</i> | 100% | | - Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã |
| Chỉ tiêu 5 | Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | Đạt 01/01 nội dung | | |
| | - Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật (<i>ít nhất một trong các hình thức sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...</i>); | > 02 hoạt động | - Hồ sơ, văn bản, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật như: Kế hoạch, | - Phòng Văn hóa- Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã |

| | | | | |
|-------------------|---|---|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio...; - Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại; - Hoạt động về chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn. | | <p>công văn, báo cáo. địa chỉ đường link trên Trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ. | |
| Chỉ tiêu 6 | <i>Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</i> | <i>Đạt 03/03 nội dung</i> | | |
| | 1. UBND cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp xã | Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn hướng dẫn thi hành | <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền có nội dung phân công, bố trí công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật | - Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã |
| | 2. Tỷ lệ nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện/Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong Kế hoạch) x</i> | 100% | <ul style="list-style-type: none"> - Dự toán kinh phí chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được UBND cấp xã phê duyệt; - Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành (<i>báo cáo riêng hoặc lồng ghép</i>). Trong đó nêu cụ thể về số kinh phí đã bố trí cho từng nhiệm vụ theo kế hoạch. | - Phòng Kinh tế xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã |

| | | | | |
|-------------------|--|--|---|---|
| | 100 | | - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ. | |
| | 3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật <i>Tỷ lệ % = (Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn cấp xã) x 100</i> | > 90% | - Hồ sơ, tài liệu, văn bản có nội dung về việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật. - Danh sách tuyên truyền viên pháp luật được công nhận. - Danh sách tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật (có xác nhận của UBND cấp xã). Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ. | - Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã |
| Chỉ tiêu 7 | Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý | Đạt 03/03 nội dung | | - Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã |
| | 1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý | Kế hoạch được ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong KH khác của UBND cấp xã | - Tài liệu chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch. <i>(Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định</i> | |

| | | | | |
|-------------------|---|---|--|--|
| | | | <i>tỷ lệ này)</i> | |
| | <p>2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hàng năm</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong kế hoạch) x 100</i></p> | 100% | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hàng năm (<i>ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong các kế hoạch của UBND cấp xã</i>); - Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả thực hiện Kế hoạch (<i>báo cáo riêng hoặc lồng ghép</i>); - Tài liệu chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch. <p><i>(Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)</i></p> | |
| | 3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Trang Thông tin điện tử của UBND cấp xã và được cập nhật đầy đủ, kịp thời | Có chuyên mục chính sách, pháp luật và được cập nhật đầy đủ, kịp thời | - Ảnh chụp hoặc đường link chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Công/Trang Thông tin điện tử của HĐND, UBND cấp xã. | - Phòng Văn hóa- Xã hội xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã |
| Tiêu chí 3 | Hoà giải ở cơ sở | Đạt 04/04 chỉ tiêu | | |
| Chỉ tiêu 1 | <i>Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở</i> | <i>Đạt 02/02 nội dung</i> | | |

| | | | | |
|-------------------|---|---------------------------|--|--|
| | <p>1. Tỷ lệ tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn đáp ứng yêu cầu về số lượng, thành phần theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số tổ hoà giải phải thành lập, kiện toàn trên địa bàn cấp xã) x 100</i></p> <p><i>(Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu thành lập, kiện toàn tổ hoà giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)</i></p> | 100% | <p>- Các văn bản về thành lập, kiện toàn tổ hoà giải và công nhận tổ trưởng tổ hoà giải, hoà giải viên, cho thôi hoà giải viên.</p> | <p>- Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã ; các tổ hoà giải cơ sở trên địa bàn xã</p> |
| | <p>2. Tỷ lệ hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số hoà giải viên phải thực hiện bầu, công nhận, cho thôi trên địa bàn cấp xã) x 100</i></p> <p><i>(Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu kiện toàn, công nhận, cho thôi hoà giải viên được xác định là đạt chỉ tiêu này)</i></p> | 100% | <p>- Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả hoạt động hoà giải ở cơ sở (báo cáo riêng hoặc lồng ghép).</p> <p>Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p> | |
| Chỉ tiêu 2 | Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được hoà giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa | Đạt 02/02 nội dung | | <p>- Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ</p> |

| | | | | |
|-------------------|---|----------------------------------|--|---|
| | giải ở cơ sở | | | chức chính trị- xã hội xã ; các tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn xã |
| | <p>1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã tiếp nhận trên địa bàn cấp xã) x 100</i></p> <p><i>(Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hoà giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)</i></p> | 100% | <ul style="list-style-type: none"> - Sổ theo dõi hoạt động hoà giải ở cơ sở; - Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả hoạt - Báo cáo của Tổ trưởng Tổ hòa giải về tổ chức và hoạt động của Tổ hòa giải. | |
| | <p>2. Tỷ lệ các vụ, việc hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hoà giải thành/Tổng số vụ, việc đã hoà giải theo quy định) x 100</i></p> <p><i>(Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hoà giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)</i></p> | > 85% | | |
| Chỉ tiêu 3 | <i>Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hoà giải ở cơ sở</i> | <i>Đạt 01/01 nội dung</i> | | <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã ; các tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn xã |

| | | | | |
|--|--|-----------------|---|--|
| | <p>Tỷ lệ tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật. <p>Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hoà giải để giải vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên. - Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong | <p>> 80%</p> | <p>Hồ sơ, tài liệu (<i>kế hoạch, giấy mời, công văn, báo cáo, quyết định công nhận hòa giải viên.</i>) có nội dung tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động có sự tham gia của một trong những đối tượng là luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật làm hòa giải viên ở cơ sở hoặc hỗ trợ pháp lý, tư vấn cho tổ hòa giải để giải quyết vụ, việc hoặc tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách tổ hòa giải. <p>Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở (<i>báo cáo riêng hoặc lồng ghép</i>).</p> | |
|--|--|-----------------|---|--|

| | | | | |
|-------------------|---|---|--|---|
| | <p>triển khai công tác hòa giải ở cơ sở.</p> <p>- Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hoà giải ở cơ sở/Tổng số tổ hoà giải trên địa bàn cấp xã) x 100</p> | | | |
| Chỉ tiêu 4 | Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở | Đạt 04/04 nội dung | | - Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã ; các tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn xã |
| | 1. UBND cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã | Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở; cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở | - Văn bản phân công, bố trí công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; - Báo cáo về kết quả thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở, trong đó có nội dung báo cáo về việc đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hòa giải ở cơ sở (báo cáo riêng hoặc lồng ghép). | |
| | 2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở $Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ hoà\ giải\ viên\ ở\ cơ\ sở\ được\ cung\ cấp\ tài\ liệu,\ tập\ huấn,\ bồi\ dưỡng/Tổng\ số\ hoà\ giải\ viên$ | > 90% | - Danh sách hoà giải viên được công nhận. - Danh sách hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở (có xác | |

| | | | | |
|--|--|------|---|---|
| | <i>trên địa bàn cấp xã) x 100</i> | | <i>nhận của UBND cấp xã).</i> - Hồ sơ, tài liệu, văn bản có nội dung về việc cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở cho hoà giải viên. - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ. | |
| | 3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định <i>Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100</i> | 100% | - Hồ sơ, tài liệu thực hiện chi kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải và hòa giải viên. | - Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì phối hợp với phòng Kinh tế xã |
| | 4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã giải quyết) x 100</i> | 100% | Danh sách tổ hòa giải, hòa giải viên xác nhận được hỗ trợ kinh phí theo quy định. | |

